

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2884/UBND-TH

Bình Định, ngày 19 tháng 04 năm 2024

V/v thanh toán KLHT các dự án, công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2024

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và các Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công, điều chỉnh, bổ sung khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số 1767/UBND-TH ngày 12/03/2024 của UBND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí ưu tiên thanh toán cho các dự án, công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2024; xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1155/STC-QLNS ngày 11/4/2024 về việc thanh toán KLHT các dự án, công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Cho phép sử dụng số tiền **130.885,865 triệu đồng** từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn thu xổ số kiến thiết để thực hiện chi trả kinh phí bồi thường, GPMB và thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án, công trình theo kế hoạch vốn được UBND tỉnh bố trí năm 2024; trong đó: nguồn thu tiền sử dụng đất: 114.623,865 triệu đồng, nguồn thu xổ số kiến thiết: 16.262 triệu đồng, (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất việc điều hành ngân sách nhà nước đảm bảo cân đối thu chi, phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP.HT;
- Lưu: VT, K1, K17.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2024	Đề nghị của các đơn vị	Bổ trí vốn thanh toán đợt này	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
TỔNG CỘNG		522.320,865	227.725,865	130.885,865		
I	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT	37.034,000	23.262,000	16.262,000		
1	Trường THPT Xuân Diệu	4.683,000	1.176,000	1.176,000	Sở GD&ĐT	
2	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	6.310,000	448,000	448,000	Sở GD&ĐT	
3	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	3.972,000	1.087,000	1.087,000	Sở GD&ĐT	
4	Xây dựng, sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định	827,000	827,000	827,000	Sở LĐTBXH	
5	Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An: Hạng mục: Nhà ở nội trú học sinh + phòng giáo viên (10 phòng), sân thể dục thể thao, tường rào khu thể dục thể thao, nhà vệ sinh học sinh và nhà để xe học sinh	3.500,000	1.982,000	1.982,000	Sở GD&ĐT	
6	Trường THCS Phước Mỹ	3.500,000	3.500,000	3.500,000	UBND TP Quy Nhơn	
7	Trạm Y tế phường Bồng Sơn, TX Hoài Nhơn	242,000	242,000	242,000	UBND thị xã Hoài Nhơn	
8	Đổi ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	14.000,000	14.000,000	7.000,000		Đã phân bổ cho ngân sách cấp huyện tại Quyết định 989/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	485.286,865	204.463,865	114.623,865		
1	Khu dân cư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	30.000,000	400,000	400,000	Ban GPMB	Bồi thường, GPMB
2	Hạ tầng kỹ thuật tại Khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải và các khu đất liền kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	1.000,000	100,000	100,000	Ban GPMB	
3	Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn	247,574	247,574	247,574	Sở Tài nguyên và Môi trường	
4	Dự án Bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội	353,291	353,291	353,291	BQL KKT	
5	Hạ tầng kỹ thuật Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	15.000,000	15.000,000	10.300,000	Ban GPMB	
6	Khu tái định cư phía Bắc Công viên khoa học, thuộc khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	6.000,000	6.000,000	3.700,000	Ban GPMB	
7	Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc Khu Đô thị khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	13.000,000	13.000,000	4.300,000	Ban GPMB	
8	Khu đất ở phía Nam Đường trục Khu kinh tế nối dài tại lý trình Km2+400, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát	158,000	158,000	158,000	Ban GPMB	
9	Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639)	31.667,000	16.000,000	16.000,000	UBND huyện Phù Cát	
10	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	35.000,000	14.000,000	4.860,000	UBND thị xã An Nhơn	
11	Khu vực 01, Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	83.440,000	2.000,000	2.000,000	Ban GPMB	
12	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, đường trục Khu kinh tế nối dài	70.771,000	1.000,000	1.000,000	Ban GPMB	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2024	Đề nghị của các đơn vị	Bố trí vốn thanh toán đợt này	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
13	Hạ tầng kỹ thuật Khu Cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước	6.400,000	50,000	50,000	Ban GPMB	Bồi thường, GPMB
14	Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn	2.600,000	2.600,000	2.600,000	UBND thị xã Hoài Nhơn	
15	Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D -Quốc lộ 19 mới	90.000,000	40.000,000	20.000,000	Ban GPMB	
16	Xây dựng tuyến đường tránh phía nam thị trấn Phú Phong	4.900,000	1.805,000	1.805,000	UBND huyện Tây Sơn	
17	Trụ sở làm việc UBND xã An Toàn	6.000,000	3.000,000	3.000,000	UBND huyện An Lão	
18	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	18.802,000	18.802,000	8.802,000	BS cho ngân sách huyện	Đã phân bổ cho ngân sách cấp huyện tại Quyết định 989/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh
19	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	9.821,000	9.821,000	4.821,000	BS cho ngân sách huyện	
20	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	60.127,000	60.127,000	30.127,000	BS cho ngân sách huyện	